

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2021/HS-ST

Ngày 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Thanh Tùng**

2/ Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 889/QĐXXST– HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn C; sinh năm 1998 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị P, sinh năm 1973; Tiền án: Ngày 19/6/2018 Lê Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 02 năm về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 41/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/9/2019, hiện chưa xóa án tích; Tiền sự: Không

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **AB Dol L**; sinh năm 1977

Trú tại: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang

(Anh AB Dol L Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Phúc N**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2021, Lê Văn C điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68M4-2703 (xe thuộc sở hữu của Lê Văn T cha ruột của C) đi đến nhà lưạ số 16 tại Cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang để bốc vác cá thuê cho tàu đánh cá biển số BL-93276TS do anh AB Dol L làm tài công và quản lý tàu (Tàu cá thuộc sở hữu của chị Trần Thị Ngọc D).

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Văn C cùng Nguyễn Phúc N, sinh năm: 1992, cư trú ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang và một số người khác bắt đầu xuống tàu đánh cá biển số BL-93276TS để bốc vác cá. Trong lúc làm việc C quan sát thấy không có người giám sát nên nảy sinh ý định trộm cắp cá dưới tàu bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, C đã lén lút lấy trộm 7kg cá bò da loại 1 ở dưới hầm cá của tàu rồi cất giấu trong người. Sau đó, đi lên bờ đến chỗ để xe định điều khiển xe biển số kiểm soát 68M4-2703 đi tìm nơi không có người để cất giấu cá vào cốp xe. Lúc này, Nguyễn Phúc N thấy C nên xin đi nhờ xe thì C đồng ý. Khi cả hai vừa chuẩn bị điều khiển xe bỏ đi thì bị lực lượng công an xã Bình An tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong người Chung có 7 kg cá bò loại 1 và trong người N có 6kg cá chim đen loại 1.

Sau khi bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện việc C trộm cắp cá, Chung được đưa về Công an xã Bình An để lấy lời khai. Tại đây C đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá số 29/KL-HĐTĐGTS, ngày 16/7/2021 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

+ 07 (bảy) kg cá bò loại 1 có giá là 571.200 đồng

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, tiền án trên đã sử dụng là tình tiết định tội danh cho bị cáo. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

*** Về vật chứng trong vụ án:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh AB Dol L 07 (bảy) kg cá bò loại 1 và 6kg cá chim đen loại 1.

Đối với chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68M4-2703. Quá trình điều tra đã xác định xe trên là của ông Lê Văn T. Việc C sử dụng chiếc xe trên vào việc chở tài sản trộm cắp đi cất giấu ông T không biết. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là anh AB Dol L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Ngọc D Không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với hành vi trộm cắp 6 kg cá chim đen loại 1 của Nguyễn Phúc N tại tàu đánh cá Biển số BL-93276TS. Quá trình xác minh vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xác định Nhỏ chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi làm việc với bị hại anh AB Dol L xác định 6 kg cá chim loại 1 có giá là 369.600 đồng. Từ căn cứ trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không tiến hành xử lý tin báo về tội phạm đối với hành vi của Nguyễn Phúc N mà chuyển hồ sơ đến Công an xã Bình An xử phạt theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKS-CT ngày 22-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn C** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào lúc 21 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2021, Lê Văn C khi đang bốc vác cá thuê cho tàu cá biển số BL-93276TS do anh AB Dol L quản lý đậu tại nhà lợp số 16, Cảng cá Tắc Cậu

thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Lợi dụng lúc không có người giám sát C đã lén lút lấy trộm 7 kg cá bò loại 1. Sau đó, C đem tài sản vừa trộm được đi cất giấu thì bị bắt. Theo kết quả định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 571.200 đồng.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Xét thấy tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo vẫn còn tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 07 (bảy) kg cá bò loại 1 có giá là 571.200 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người trưởng thành nên có đủ năng lực nhận thức và biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như bị phát hiện. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng chỉ vì tham lam, chạy lười lao động nên khi phát hiện tài sản không có người trông giữ bị cáo đã nảy sinh lý định trộm cắp cá dưới tàu cá biển số BL-93276TS do anh AB Dol L quản lý để lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại, làm cho bị hại hoang mang lo sợ, không an tâm lao động, sản xuất, tạo dư luận xấu trong xã hội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật phần nào còn hạn chế. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo mức án vừa của khung hình phạt cũng là tương xứng.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh AB Dol L 07 (bảy) kg cá bò loại 1 và 6kg cá chim đen loại 1 và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong